TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 192/2025/QĐST-HNGĐ	*Pleiku, ngày 14 tháng 5 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 268/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2025, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Nguyễn Thị Mai H, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số C đường L, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

2. Ông Trần Mạnh H1, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số C đường L, phường P, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Trần Mạnh H1 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã I, huyện Đ, tỉnh Gia Lai ngày 17-11-2015.

Nay, bà Nguyễn Thị Mai H và ông Trần Mạnh H1 đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, cả hai không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau nữa. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Mai H và ông Trần Mạnh H1 công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Trần Mạnh H1 có 02 con chung là cháu Trần Phương N, sinh ngày 19-05-2016 và cháu Trần Phương A, sinh ngày 25-01-2021.

Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Trần Mạnh H1 thống nhất, thỏa thuận, giao cháu Trần Phương N cho ông Trần Mạnh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng.

Bà Nguyễn Thị Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Trần Phương A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Trần Mạnh H1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Trần Mạnh H1 thống nhất, thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Trần Mạnh H1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Trần Mạnh H1 có 02 con chung là cháu Trần Phương N, sinh ngày 19-05-2016 và cháu Trần Phương A, sinh ngày 25-01-2021.

Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Trần Mạnh H1 thống nhất, thỏa thuận và phù hợp với nguyện vọng của con là giao cháu Trần Phương N cho ông Trần Mạnh H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Mai H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trần Phương A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Trần Mạnh H1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Trần Mạnh H1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Mai H và ông Trần Mạnh H1 thống nhất, thỏa thuận tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm nhưng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 001542 ngày 25-4-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai; bà Nguyễn Thị Mai H và ông Trần Mạnh H1 đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND thành phố Pleiku;
- Chi cục THADS thành phố Pleiku;
- UBND xã Ia Krêt, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 63, Quyển số: 01/2015 đăng ký ngày 17-11-2015);
- Lưu VP, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phan Công Tồn